SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 20/10/2023; 17:39:51 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40 /2023/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 19 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 178/TTr -SNN ngày 02 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan; Chi Cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế Bộ NN&PTNT;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- MTTQVN thành phố;
- Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện;
- Báo Hải Phòng;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: NN&TNMT, KSTTHC, NC&KTGS;
- CV: NN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Kèm theo Quyết định số 40 /2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Cục quản lý về lĩnh vực chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở làm việc, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

7. Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

8. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn thành phố; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật; thực hiện thủ tục hành chính về công bố hợp quy thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định của pháp luật.

12. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực chăn nuôi, thú y đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận trên địa bàn thành phố.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố.

15. Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, theo nhiệm vụ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

16. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định.

17. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

18. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, trạm trực thuộc Chi cục theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về chăn nuôi, thú y theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

21. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

22. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi Cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ công tác của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục: (1) Phòng Hành chính - Tổng hợp; (2) Phòng Quản lý dịch bệnh; (3) Phòng Kiểm dịch Kiểm soát giết mổ động vật; (4) Phòng Chăn nuôi.

3. Các trạm trực thuộc Chi cục: (1) Trạm Chăn nuôi và Thú y Ngô Quyền; (2) Trạm Chăn nuôi và Thú y Hồng Bàng; (3) Trạm Chăn nuôi và Thú y Lê Chân; (4) Trạm Chăn nuôi và Thú y Kiến An; (5) Trạm Chăn nuôi và Thú y Hải An; (6) Trạm Chăn nuôi và Thú y Đồ Sơn; (7) Trạm Chăn nuôi và Thú y Dương Kinh; (8) Trạm Chăn nuôi và Thú y Vĩnh Bảo; (9) Trạm Chăn nuôi và Thú y Tiên Lãng; (10) Trạm Chăn nuôi và Thú y An Lão; (11) Trạm Chăn nuôi và Thú y Kiến Thụy; (12) Trạm Chăn nuôi và Thú y An Dương; (13) Trạm Chăn nuôi và Thú y Thủy

Nguyên; (14) Trạm Chăn nuôi và Thú y Cát Hải; (15) Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật; (16) Trạm Kiểm dịch động vật cố định cầu Đá Bạc.

Các Trạm Chăn nuôi và Thú y có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

4. Các phòng, trạm thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Trưởng trạm và Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm. Số lượng Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Trưởng phòng, Trưởng trạm; Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm thuộc Chi cục thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Trưởng các trạm chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng, trạm được giao phụ trách.

Điều 5. Biên chế của Chi cục

1. Biên chế công chức, số người làm việc của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc thuộc Chi cục trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm để phân bổ biên chế cho các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc trong tổng số biên chế được giao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện Quy định này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo thực hiện Quy định này; ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trạm thuộc Chi cục; xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.